

Số: **46** CV/VNECO4 -TCKT
V/v Công bố thông tin

Vinh, ngày **24** tháng 02 năm 2020

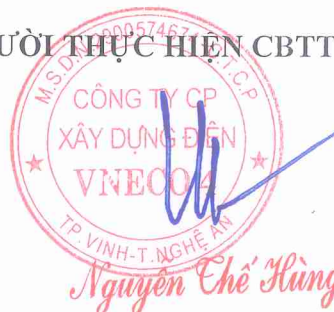
Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO4**
 2. Mã Chứng khoán: VE4
 3. Địa chỉ: Số 197-Đ.Nguyễn Trường Tộ - P. Đông Vĩnh-T.P Vinh - T.Nghệ An.
 4. Điện thoại: (0238) 353 1065 Fax: (0238) 385 3433
 5. Người thực hiện công bố thông tin : Nguyễn Thế Hùng
 6. Nội dung công bố:
 - 6.1 Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO4 lập ngày tháng 02 năm 2020 gồm:
 - + Bảng cân đối kế toán.
 - + Báo cáo kết quả kinh doanh.
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
 - + Thuyết minh Báo cáo tài chính.
 - 6.2 Công văn số **45** /GT-VNECO4 - TCKT ngày **24** tháng 02 năm 2020 (V/v giải thích nguyên nhân chênh lệch lợi nhuận sau kiểm toán năm 2019 giảm so với năm 2018).
 7. Địa chỉ Website: vneco4.com.vn
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:VT, TKCT:

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT 



số 45/GT-VNECO4-TCKT
V/v giải thích nguyên nhân lợi nhuận sau
kiểm toán năm 2019 giảm so với năm 2018.

Vinh, ngày 24 tháng 02 năm 2020

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 và năm 2018 của Công ty CPXD điện VNECO4 có
chênh lệch:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019: 524.917.059 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2018: 535.241.764 đồng.
- Chênh lệch giảm: 10.324.705 đồng.

Nguyên nhân:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019: 20.998.748.893 đồng so
với năm 2018 : 30.227.382.908 đồng, giảm: 9.228.634.015 đồng do năm 2019 công tác
giải phóng đền bù các công trình gặp nhiều khó khăn, nên ảnh hưởng đến tiến độ thi
công các công trình, khối lượng nghiệm thu trong năm giảm, dẫn đến lợi nhuận gộp
giảm: 2.729.829.596 đồng.

2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng: 310.617.557 đồng do năm 2019 lãi tiền
gửi ngân hàng.

3. Chi phí tài chính giảm: 440.001.617 đồng do năm 2019 chi phí trích dự phòng
chứng khoán giảm.

4. Chi phí QLDN giảm: $2.667.068.454 - 3.945.005.313 = 1.277.936.859$ đồng,
dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm: 701.273.563 đồng.

5. Lợi nhuận khác tăng: 735.603.519 đồng do năm 2019 chủ yếu hoàn nhập bảo
hành các công trình 576.923.303 đồng.

6. Lợi nhuận trước thuế tăng: $685.329.873 - 650.999.917 = 34.329.956$ đồng.

7. Thuế TNDN tăng: 44.654.661 đồng.

Dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2019 giảm: 10.324.705 đồng so với năm 2018.

Chúng tôi cam kết giải trình trên đây đúng theo Báo cáo tài năm 2018 và năm
2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi
nhánh Miền Trung.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: TCKT, VP, TKCT

